TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2020/QĐHNGĐ-ST	*Gò Vấp, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1990

HKTT: huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1995

HKTT: huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Thanh T2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 02/3/2017, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Theo Đơn yêu cầu đề ngày 09/12/2019 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/3/2020, ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Thanh T2 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; con chung có một trẻ tên Hoàng Lê Thảo V, sinh ngày 19/5/2018 do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T2 không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Thanh T2 thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về vấn đề con chung và thống nhất không có tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Thanh T2 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực.

- Về con chung: Giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hoàng Lê Thảo V, sinh ngày 19/5/2018. Bà T2 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T2 xác định không có.

- Về nợ chung: Ông T và bà T2 xác định không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Thanh T2 chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T và bà T2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0025610 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T2 đã nộp đủ lệ phí tòa án.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- UBND xã L, H.Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị